

Số: 152/KL-TTr

Pleiku, ngày 22 tháng 9 năm 2017

KẾT LUẬN

Thanh tra việc quản lý, sử dụng điều hành Ngân sách, tài chính khác tại Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Thực hiện Kế hoạch Thanh tra năm 2017 được phê duyệt tại Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 22/11/2016; ngày 23/6/2017, Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 104/QĐ-TTr thanh tra việc quản lý, sử dụng, điều hành Ngân sách, tài chính khác tại UBND phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Quyết định số 131/QĐ-TTr ngày 16/8/2017 về việc gia hạn thời gian thanh tra.

Đoàn đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND phường Chi Lăng, thời gian thực tế thanh tra là 45 ngày làm việc kể từ ngày 06/7/2017 đến ngày 08/9/2017.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 149/BCKQ-TTr ngày 18/9/2017 của Đoàn thanh tra. Kết luận thanh tra như sau:

A. KHẢI QUÁT CHUNG:

I. Đặc điểm tình hình:

Phường Chi Lăng nằm ở khu vực phía Nam của thành phố Pleiku, có diện tích tự nhiên là 1.253,56 ha, có 2.134 hộ với 8.996 nhân khẩu gồm dân tộc kinh, Jarai; được chia thành 06 tổ dân phố, 01 làng. Trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 260 hộ với 1.272 khẩu chiếm 14,14% dân số trên toàn phường. Về tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành thực hiện theo quy định của Bộ Nội vụ. Phân loại phường loại II, hiện nay có 10 chức danh chuyên trách, 11 công chức; 14 cán bộ không chuyên trách.

* **Thuận lợi:** Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, giám sát của HĐND, sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị giữa phường với các tổ dân phố, làng nên đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách trên địa bàn đạt kết quả cao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của phường trong năm.



* **Khó khăn:** Bận cạnh những mặt thuận lợi địa phương cũng còn nhiều

1.2. Dự toán chi thành phố giao:
Tổng chi ngân sách năm 2016

: 3.463.800.000 đồng

2. Xây dựng, ban hành dự toán chi ngân sách phường năm 2016.

2.1. Xây dựng dự toán thu-chi ngân sách trình HĐND.

Năm 2016, phường Chi Lăng được UBND thành phố giao dự toán thu-chi tại Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 với dự toán là:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 2.640.000.000 đồng

- Thu ngân sách phường hưởng trên địa bàn : 588.950.000 đồng

Khi về xây dựng dự toán thu-chi UBND phường Chi Lăng đã xây dựng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bằng với dự toán thành phố giao để trình HĐND phường.

2.2. Về ban hành Nghị quyết HĐND.

Hội đồng nhân dân phường Chi Lăng họp, biểu quyết ban hành Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2016 thông qua phương án phân bổ dự toán ngân sách phường với dự toán thu-chi là : 3.463.800.000 đồng

2.3. Ban hành dự toán thu-chi ngân sách năm 2016.

Sau khi có Nghị quyết của HĐND, UBND phường Chi Lăng đã ban hành dự toán thu-chi ngân sách phường năm 2016 với tổng dự toán là: 3.463.800.000 đồng bằng với Nghị quyết HĐND.

Trong đó :

- Dự phòng ngân sách

: 61.000.000 đồng

- Tiết kiệm thường xuyên(10% CCTL)

: 20.000.000 đồng

3. Thu ngân sách phường năm 2016.

DVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán ngân sách phường hưởng	Quyết toán phường hưởng	Chênh lệch tính CCTL (+, -)	Tỷ lệ so TP giao (%)	Tỷ lệ so HĐND giao (%)
I	THU TRÊN ĐỊA BÀN	588.950.000	4.373.250.711	146.055.241		
1	Các khoản thu được hưởng 100%	164.000.000	259.445.192	1.063.192	158%	158%
1.1	Phí, lệ phí	34.000.000	38.463.500	4.463.500	113%	113%
1.2	Thu khác + phạt hành chính	30.000.000	24.330.000	5.670.000	81%	81%
1.3	Thu SĐĐNN từ hộ gia đình		2.269.692	2.269.692		
1.4	Thu đóng góp của nhân dân	100.000.000	194.382.000		194%	194%
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ					

					30.378.400	
2.11	Thu tiền sử dụng nhà đất		1.064.670	1.064.670		
2.12	Thuế TN DN		214.073	214.073		
II	THU CHUYỂN NGUỒN		0			
III	THU KẾT DƯ		330.628.470			
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.230.035.000			
I	Thu bổ sung cân đối		1.238.150.000			
2	Thu bổ sung có mục tiêu		1.991.885.000			
	TỔNG CỘNG		4.373.250.711			

4. Chi ngân sách phường.

DVT: đồng

STT	CHI TIÊU	DỰ TOÁN TP, HBND PHƯỜNG GIAO	THỰC HIỆN	CHÊNH LỆCH (+,-) THỰC HIỆN SO DT GIAO	THỰC HIỆN (%) SO DT UBND TP, HBND GIAO
1	2	3	4	5	6
*	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	3.463.800.000	4.231.910.818	768.110.818	122%
4	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				
I	Chi đầu tư phát triển		370.014.000	370.014.000	
II	Chi thường xuyên	3.463.800.000	3.773.568.818	309.768.818	108,94%
I	Chi quản lý nhà nước	1.881.258.000	2.323.159.911	441.901.911	123,49%
	Hội đồng nhân dân	202.079.000	297.075.496	94.996.496	147,01
	Ủy ban nhân dân phường	1.679.179.000	2.026.084.415	346.905.415	120,66
2	Đảng ủy	432.954.000	401.700.346	(31.253.654)	92,78
3	Đoàn thể	720.176.000	815.847.634	95.671.634	113,28
	Ủy ban Mặt trận TQVN	211.049.000	223.811.484	12.762.484	106,05
	Đoàn thanh niên	128.146.000	144.582.000	16.436.000	112,83
	Hội phụ nữ	140.846.000	153.727.500	12.881.500	109,15
	Hội nông dân	120.183.000	141.768.000	21.585.000	117,96
	Hội cựu chiến binh	119.952.000	151.958.650	32.006.650	126,68
4	Ban chi huy quân sự	217.412.000	232.860.927	15.448.927	107,11
III	Dự phòng ngân sách	61.000.000	3.500.000	(57.500.000)	5,74
I	Dự phòng tăng lương từ 10% TK CTX				
2	Dự phòng ngân sách	61.000.000	3.500.000	(57.500.000)	5,74



DVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán NS phường hưởng	Quyết toán thu NS Phường hưởng	Chênh lệch tính CCTL (+, -)	Ghi chú
1	THU TRÊN ĐỊA BÀN				
1	Các khoản thu được hưởng 100%	64.000.000	65.063.192	1.063.192	
1.1	Phí, lệ phí	34.000.000	38.463.500	4.463.500	
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	
1.3	Thu khác + phạt hành chính	30.000.000	24.330.000	(5.670.000)	
1.4	Thu SDBNN từ hộ gia đình		2.269.692	2.269.692	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	403.950.000	548.942.049	144.992.049	
2.1	Thuế GTGT	34.350.000	32.336.535	(2.013.465)	
2.2	Thuế TN CN	221.800.000	57.768.395	(164.031.605)	
2.3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	72.900.000	80.793.049	7.893.049	
2.4	Thuế môn bài	21.800.000	22.645.000	845.000	
2.5	Thuế TN từ chuyển nhượng đất		260.760.506	260.760.506	
2.6	Thu khác, phạt của thuế	4.500.000	12.980.890	8.480.890	
2.7	Phạt nộp chậm do ngành thuế quản lý		1.400.531	1.400.531	
2.8	Phi SD đường bộ			-	
2.9	Lệ phí trước bạ	48.600.000	78.978.400	30.378.400	
2.10	Thu tiền sử dụng nhà đất		1.064.670	1.064.670	
2.11	Thuế TN DN		214.073	214.073	
	Tổng cộng	467.950.000	614.005.241	146.055.241	

Năm 2016, tăng thu cân đối ngân sách tính CCTL tổng số tiền: 146.055.241 đồng. Số tăng thu 50% phải chuyển nguồn năm 2016 sang năm 2017 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định là: 73.027.620 đồng. Tuy nhiên, UBND phường chưa thực hiện chuyển nguồn số tiền 73.027.620 đồng mà để tồn ở kết dư ngân sách phường năm 2016.

II	Số bổ sung từ ngân sách cấp trên cấp năm 2016	3.230.035.000	3.222.473.000	7.562.000
I	Bổ sung cân đối	1.238.150.000	1.231.470.000	6.680.000
2	Bổ sung có mục tiêu	1.991.885.000	1.991.003.000	882.000

- Số tiền bổ sung từ ngân sách cấp trên năm 2015 chuyển sang để sử dụng trong năm 2016: 219.192.000 đồng.

- Số tiền bổ sung từ ngân sách cấp trên năm 2016: 3.230.035.000 đồng.
- Số tiền phường Chi Lăng đã chi trong năm 2016: 3.378.405.000 đồng.
- Số còn tồn để tiếp tục thực hiện trong năm 2017: 70.822.000 đồng.
Năm 2016, UBND phường Chi Lăng đã thực hiện chuyển nguồn số tiền 64.763.000 đồng. Bao gồm:

- + Kinh phí làm đường GTNT tổ 1: 39.583.000 đồng;
- + Kinh phí lắp điện chiếu sáng năm 2015 chuyển sang: 11.000.000 đồng.
- + Kinh phí thu phạt ATGT: 7.500.000 đồng.
- + Kinh phí phụ cấp Trưởng ban công tác Mặt trận: 6.680.000 đồng.
- Số tiền còn lại 6.059.000 đồng phường Chi Lăng để tồn kết dư ngân sách năm 2016. Trong đó, có 5.107.000 đồng để xây dựng đường giao thông thôn theo Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND thành phố, nhưng hiện UBND phường không còn nhiệm vụ chi theo Quyết định trên và số tiền 822.000 đồng theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND thành phố Pleiku về việc xuất ngân sách hỗ trợ kinh phí giải tỏa chợ tự phát tại tổ 1 phường Chi Lăng.

8. Việc chi từ nguồn dự phòng ngân sách năm 2016:

Nguồn dự phòng được giao đầu năm của UBND phường Chi Lăng là: 61.000.000 đồng. Trong năm, phường thực hiện hỗ trợ phun thuốc diệt muỗi phòng chống sốt xuất huyết số tiền 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) là đúng mục đích chi theo quy định sử dụng nguồn dự phòng.

9. Về quản lý theo dõi tài sản công:

Đã mở sổ theo dõi tình hình phát sinh và khấu hao tài sản cố định theo quy định.

10. Về theo dõi công cụ dụng cụ:

Đã mở sổ theo dõi công cụ dụng cụ theo quy định.

11. Công khai tài chính:



Ghi chú:

Số dư năm 2015 chuyển sang 39.555.000đ (tồn tài khoản tiền gửi: 39.555.000đ).

Thu trong năm 2016: 17.333.000đ (thu từ các tổ dân phố, làng: 17.333.000đ).

Tồn chuyển sang năm 2017: 35.888.000đ (tồn tài khoản tiền gửi: 35.888.000đ).

Qua kiểm tra cho thấy: Năm 2016 Quỹ Vì người nghèo của UBND phường Kế toán đã mở sổ sách theo dõi, nội dung thu – chi đúng quy định.

12.2. Thu – chi Quỹ An ninh quốc phòng:

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị báo cáo	Số liệu kiểm tra	Chênh lệch
I	NĂM 2016			
1	- Tổng thu	155.493.400	155.493.400	0
	+ Năm 2015 chuyển sang	24.683.400	24.683.400	0
	+ Thu năm 2016	130.810.000	130.810.000	0
2	- Chi năm 2016	137.963.600	137.963.600	0
3	- Tồn quỹ chuyển sang 2017	18.014.000	18.014.000	0

Ghi chú:

Số dư năm 2015 chuyển sang 24.683.400đ (trong đó: tồn tài khoản tiền gửi: 24.683.400đ).

Thu trong năm 2016: 130.810.000đ (thu từ các tổ dân phố, làng);

Tồn quỹ chuyển sang năm 2017: 18.014.000đ. (trong đó: tồn TK tiền gửi: 17.799.800đ, tồn tiền mặt: 214.200đ).

Qua kiểm tra nhận thấy: Năm 2016 Quỹ An ninh quốc phòng của UBND phường kế toán đã mở sổ sách theo dõi, nội dung thu chi đúng quy định.

12.3. Thu-chi Quỹ Đèn ơn đáp nghĩa:

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị báo cáo	Số liệu kiểm tra	Chênh lệch
I	NĂM 2016			
1	- Tổng thu	16.225.000	16.225.000	0
	+ Năm 2015 chuyển sang	5.225.000	5.225.000	0

12.4. Thu- chi Quỹ chăm sóc Người cao tuổi:

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị báo cáo	Số liệu kiểm tra	Chênh lệch
II	NĂM 2016			
1	-Tổng thu	21.150.000	21.150.000	0
	+ Năm 2015 chuyển sang	8.660.000	8.660.000	0
	+ Thu năm 2016	12.490.000	12.490.000	0
2	- Chi năm 2016	6.250.000	6.250.000	0
3	- Tồn quỹ chuyển sang 2017	14.900.000	14.900.000	0

Ghi chú:

Số dư năm 2015 chuyển sang 8.660.000đồng (trong đó: tồn tài khoản tiền gửi: 8.660.000 đồng).

Thu trong năm 2016: 12.490.000 đồng (thu từ các tổ dân phố, làng).

Tồn quỹ chuyển sang năm 2017: 14.900.000 đồng (tồn tài khoản gửi tại ngân hàng).

Qua kiểm tra: Năm 2016 Quỹ chăm sóc người cao tuổi của UBND phường Kế toán chưa mở sổ theo dõi tiền gửi.

12.5. Thu – chi Quỹ Bảo trợ trẻ em :

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị báo cáo	Số liệu kiểm tra	Chênh lệch
I	NĂM 2016			
1	-Tổng thu	29.715.000	29.715.000	0
	+ Năm 2015 chuyển sang	18.725.000	18.725.000	0
	+ Thu năm 2016	10.990.000	10.990.000	0
2	- Chi năm 2016	7.950.000	7.950.000	0
3	- Tồn quỹ chuyển sang 2017	21.765.000	21.765.000	0

Ghi chú:

Số dư năm 2015 chuyển sang: 18.725.000đ.

Thu trong năm 2016: 10.990.000đ (thu từ các tổ dân phố, làng).

Tồn quỹ chuyển sang năm 2017: 21.765.000đ (tồn tài khoản gửi tại ngân hàng).

Qua kiểm tra: Năm 2016 Quỹ Bảo trợ trẻ em của UBND phường Kế toán



12.7. Thu phí sử dụng đường bộ:

Năm 2016, tạm dừng thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô theo Văn bản số 154/UBND-TCKH ngày 26/01/2016 của UBND thành phố.

Qua kiểm tra, số tiền được trích từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ năm 2015 chuyển sang năm 2016 là: 28.600.000 đồng. Năm 2016, đã chi hỗ trợ tổ dân phố 3 sửa chữa đường với số tiền 9.115.000 đồng. Số tiền còn lại chuyển qua năm 2017 là: 19.485.000 đồng.

13. Các nguồn thu nộp vào Kho bạc:

13.1. Bộ phận Tài chính UBND phường thu:

Các khoản thu	Số liệu đơn vị báo cáo		Số liệu đoàn kiểm tra		Chênh lệch (thừa +) (thiếu -)
	Thu năm 2016	Nộp Kho bạc	Thu năm 2016	Nộp Kho bạc	
Thu phí thẩm định	7.250.000	7.250.000	7.250.000	7.250.000	0
Thu phí hộ tịch	3.109.500	3.109.500	3.109.500	3.109.500	0
Lệ phí địa chính	1.152.000	1.152.000	1.152.000	1.152.000	0
Thu phí chứng thực	26.952.000	26.952.000	26.952.000	26.952.000	0
Thu quỹ Quốc phòng an ninh	130.810.000	130.810.000	130.810.000	130.810.000	0
Thu phí sử dụng đường bộ	0	0	0	0	0
Thu phạt ATGT	14.000.000	14.000.000	14.000.000	14.000.000	0
Thu xử phạt hành chính (TTXH)	24.330.000	24.330.000	24.330.000	24.330.000	0
Tổng cộng:	207.603.000	207.603.000	207.603.000	207.603.000	0

DVT: Đồng

13.2. Tình hình thu của Ủy nhiệm thu (UNT):

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Số thu năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Tổng cộng	Nộp ngân sách	Tồn
I	NĂM 2016	0	205.131.506	205.131.506	205.131.506	0
1	Thuế nhà đất	0	3.298.900	3.298.900	3.298.900	0
2	Thuế SDD PNN	0	199.562.913	199.562.913	199.562.913	0
3	Thuế SDD NN	0	2.269.692	2.269.692	2.269.692	0

Qua kiểm tra nhận thấy: Năm 2016 Ủy nhiệm thu UBND phường đã có nhiều cố gắng trong công tác thu, nộp các khoản thuế vào ngân sách đầy đủ, kịp thời

DVT: đồng

Loại thuế	Tiêu mục	Tổng hợp nợ đến 31/12/2016
Thuế SDD Phi nông nghiệp	1602	269.388.945
Thuế đất nông nghiệp	1502	11.919.200
CỘNG		281.308.145

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

I. Nhận xét:

Năm 2016 được sự chỉ đạo của Thường trực đảng ủy, HĐND, UBND phường đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, tổ chức thu ngân sách và thu - chi tài chính khác, bộ phận Kế toán - Tài chính phường đã có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu UBND phường trong việc quản lý, sử dụng điều hành ngân sách, tài chính khác góp phần phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn.

1. Về công tác lập, phân bổ dự toán:

Trên cơ sở quyết định của UBND thành phố giao dự toán thu - chi ngân sách, mức bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách phường, UBND phường đã lập dự toán, phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách trình HĐND phê chuẩn. HĐND phường đã ban hành nghị quyết đúng quy định; Sau khi có Nghị quyết của HĐND phường, UBND phường đã lập dự toán thu - chi ngân sách đúng bằng với Nghị quyết mà HĐND phường đã thông qua.

2. Về thực hiện chế độ chi tiêu và Luật kế toán hiện hành:

+ Về chứng từ: đầy đủ, sắp xếp gọn gàng để kiểm tra;

+ Về sổ sách: Đơn vị mở sổ sách đầy đủ theo quy định tại Quyết định số

94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

- Về công tác tài chính kế toán và quyết toán: Kế toán đã lập được dự toán thu chi ngân sách và báo cáo quyết toán thu chi ngân sách trình UBND và HĐND phê chuẩn, tuy nhiên số liệu chi chuyển nguồn chưa đảm bảo theo quy định; công tác theo dõi quản lý nguồn ngân sách vẫn còn hạn chế.

- Về quản lý tài sản công: UBND phường đã mở sổ theo dõi tình hình phát sinh và khấu hao tài sản cố định theo quy định.

- Về công khai tài chính: UBND phường đã công khai dự toán và quyết toán thu - chi ngân sách. Tuy nhiên còn thiếu biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số

hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Trách nhiệm thuộc về ông Lê Giang Sơn - Chủ tịch UBND phường; ông Nguyễn Đức Vũ, bà Võ Phạm Quỳnh Nga - Kế toán.

2. Việc UBND phường khi xử lý quyết toán cuối năm 2016 không theo dõi nguồn tăng thu và không làm thủ tục chuyển nguồn 50% tăng thu cân đối ngân sách năm 2016 chuyển sang năm 2017 để thực hiện cải cách tiền lương với số tiền: 73.027.620 đồng là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Trách nhiệm thuộc về ông Lê Giang Sơn - Chủ tịch UBND phường; ông Nguyễn Đức Vũ, bà Võ Phạm Quỳnh Nga - Kế toán.

3. Việc chưa mở sổ theo dõi tiền gửi đối với quỹ chăm sóc người cao tuổi và quỹ bảo trợ trẻ em là chưa đảm bảo theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Điều 6 Quyết định 47/2006/QĐ-BTC ngày 13/9/2006 của Bộ tài chính quy định về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài chính quỹ chăm sóc người cao tuổi; khoản 1 Điều 14 Quyết định số 01/2004/QĐ-DSGDTE ngày 24/5/2004 của Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em quy định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam. Trách nhiệm thuộc về ông Lê Giang Sơn - Chủ tịch UBND phường; ông Nguyễn Đức Vũ, bà Võ Phạm Quỳnh Nga - Kế toán, bà Nguyễn Thị Thu Hương- thủ quỹ.

4. Trong năm 2016, UBND phường đã công khai dự toán và quyết toán thu - chi ngân sách. Tuy nhiên còn thiếu biểu mẫu theo quy định tại Mục 4.1 Thông tư số 03/2005/TT-BTC hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính. Trách nhiệm thuộc về ông Lê Giang Sơn - Chủ tịch UBND phường; ông Nguyễn Đức Vũ, bà Võ Phạm Quỳnh Nga - Kế toán.

III. Kiến nghị:

1. **Đối với UBND phường Chi Lăng:** Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, cụ thể:

1.1. Giám kết dư năm 2016 chuyển sang năm 2017 số tiền: 73.027.620 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng) để dành làm nguồn cải cách tiền lương năm 2017 và các năm tiếp theo.

1.2. Giám kết dư số tiền 822.000 đồng (Tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) để dành làm nguồn cải cách tiền lương năm 2017 và các năm tiếp theo.

là số tiền còn lại theo Quyết định số 482/QĐ UBND ngày 21/4/2016 của UBND phường Chi Lăng.

đổi với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính.

1.7. Tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện phối hợp với Chi cục thuế thành phố có biện pháp tổ chức thu số tiền: 281.308.145 đồng (*Hai trăm tám mươi một triệu, ba trăm lẻ tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*) các loại thuế còn nợ đọng; nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách đúng quy định.

1.8. Tổ chức hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm đổi với từng cá nhân tùy theo mức độ sai sót như đã nêu tại phần kết luận.

2. Đổi với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

2.1. Duyệt quyết toán ngân sách phường Chi Lăng, theo đổi nguồn cải cách tiền lương năm 2016 chuyển sang năm 2017 số tiền: 73.027.620 đồng (*Bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng*).

2.2. Đổi với nguồn bổ sung có mục tiêu:

- Có văn bản đề nghị phường Chi Lăng nộp về ngân sách thành phố số tiền 5.107.000 đồng (*Năm triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng*) theo Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND thành phố do hết nhiệm vụ chi.

- Theo đổi nguồn bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND thành phố Pleiku số tiền còn lại 822.000 đồng (*Tám trăm hai mươi hai nghìn đồng*) chi đúng theo quy định.

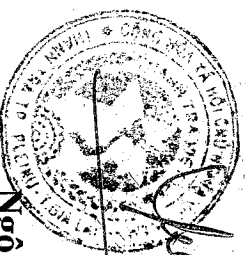
2.3. Kiểm tra việc thực hiện quy chế công khai tài chính theo quy định tại Mục 6 Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng điều hành Ngân sách, tài chính khác tại UBND phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b.cáo);
- TT Thành uỷ (nt);
- UBND Thành uỷ (nt);
- Chủ tịch UBND thành phố (nt);
- UBND phường Chi Lăng (thực hiện);
- Đảng ủy phường Chi Lăng;
- UBND phường Chi Lăng;
- Phòng TC - KH thành phố;
- Lưu TTtr + Hồ sơ Đoàn TTtr.

CHÀNH THANH TRA



Ngô Thị Thao